

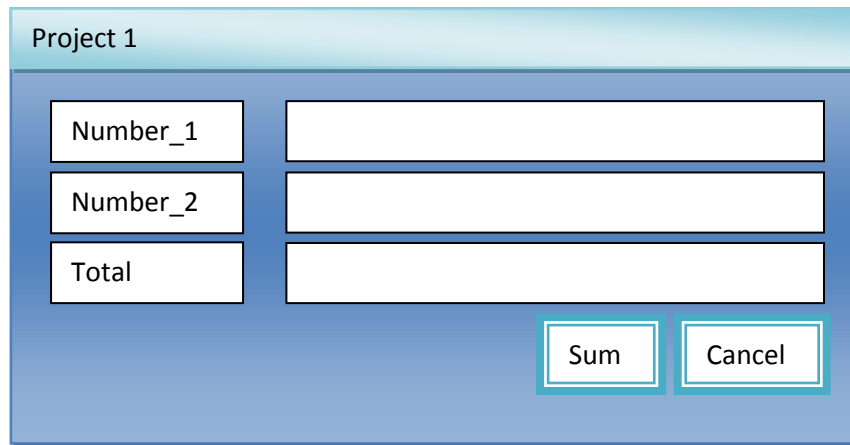
Bài tập tuần 1 (ôn tập)

Project 1:

- Nhập vào hai số, tính tổng hai số.
- Nhập vào hai số a,b, tính tổng các số chẵn trong khoảng (a,b)
- Nhập vào hai số a,b, tính tổng các số nguyên tố trong khoảng (a,b)

Làm theo hai cách:

- Viết trực tiếp trong sự kiện btnSum_Click
- Tách hàm và gọi hàm trong sự kiện btnSum_Click



The screenshot shows a Windows application window titled "Project 1". It has a light blue header bar. The main area has a blue background. On the left, there are three white rectangular labels: "Number_1", "Number_2", and "Total". To the right of each label is a white text input field. At the bottom right, there are two white buttons with blue borders: "Sum" and "Cancel".

Project 2:

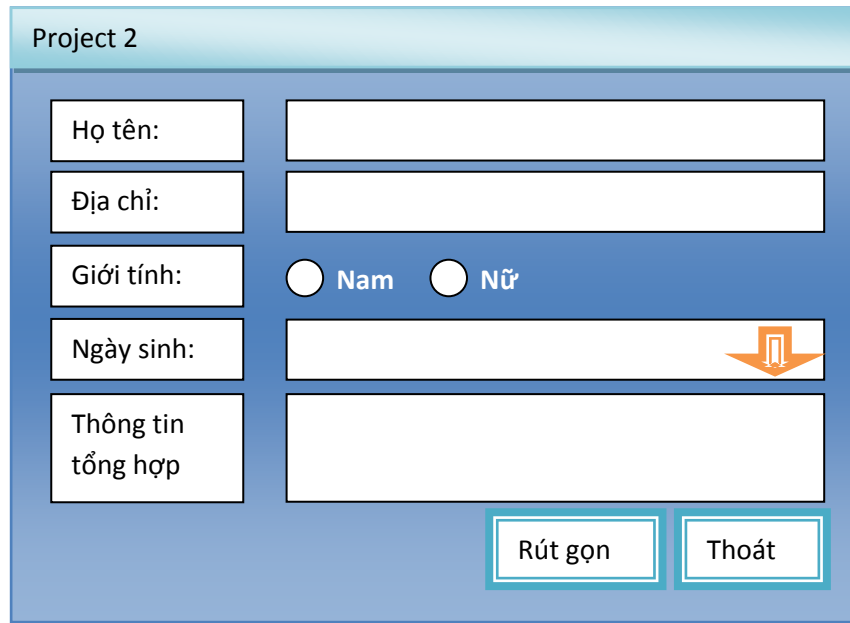
- Nhập tử số, mẫu số. Xuất ra phân số sau khi rút gọn (dùng messagebox)
- Nhập tử số, mẫu số. Xuất ra phân số sau khi rút gọn (dùng label)
- Nhập tử số, mẫu số. Thực hiện cộng phân số vừa nhập với phân số đã rút gọn được từ phân số mới nhập vào.



The screenshot shows a Windows application window titled "Project 2". It has a light blue header bar. The main area has a blue background. On the left, there are three white rectangular labels: "Tử số:", "Mẫu số:", and "PS rút gọn". To the right of each label is a white text input field. At the bottom right, there are two white buttons with blue borders: "Rút gọn" and "Thoát".

Project 3:

Điền thông tin: Họ tên, ngày sinh, giới tính, địa chỉ của một cá nhân. Xuất thông tin ra màn hình dùng messagebox và label




Project 2

Họ tên:

Địa chỉ:

Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

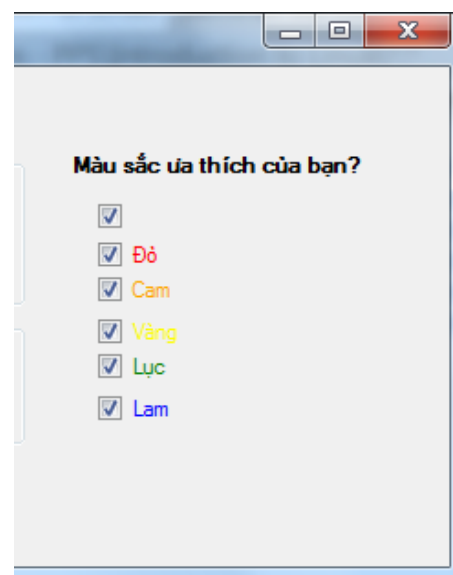
Ngày sinh: 

Thông tin tổng hợp:

Rút gọn Thoát

Project 4: Thiết kế giao diện sử dụng control checkbox như sau:

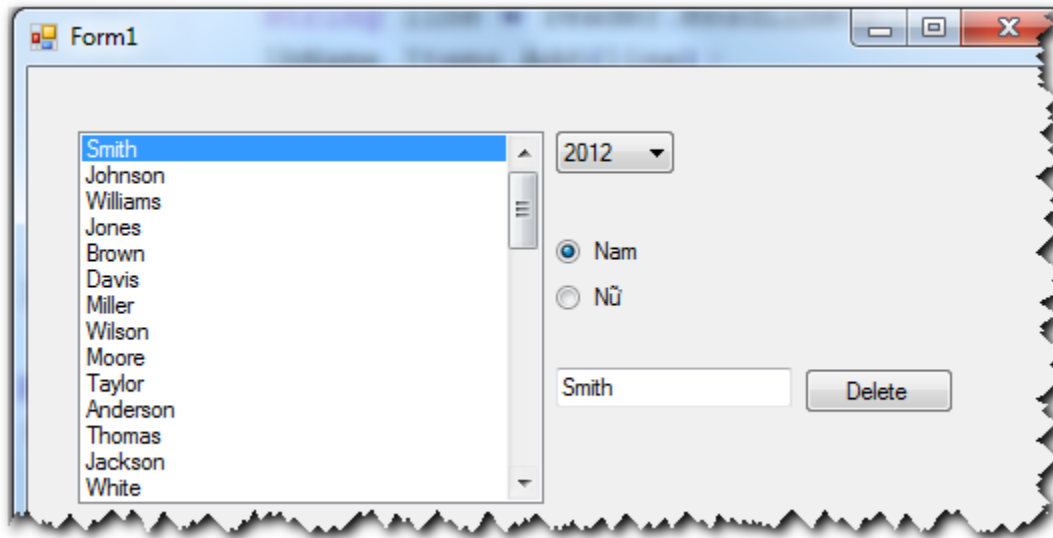
- Đặt title, tạo icon cho form, không cho chỉnh size của form khi hiển thị
- Button check all → click vào sẽ check toàn bộ checkbox, nhấn lần 2 sẽ bỏ check all
- Thiết kế màu cho text



Màu sắc ưa thích của bạn?

☒ ☒ Đỏ ☒ Cam ☒ Vàng ☒ Lục ☒ Lam

Project 5: Sử dụng listbox & combobox



- Tạo sẵn 2 danh sách tên:
 - o DSNam: gồm các tên thuộc phái Nam
 - o DSNu: gồm các tên thuộc phái Nữ
- Sự kiện formLoad:
 - o Phát sinh dữ liệu cho combobox: từ năm 1999 → 2014.
 - o Mặc định chọn phái Nam → load ds các tên thuộc phái Nam vào listbox

```
private void Form1_Load(object sender, EventArgs e)
{
    for (int i = 1980; i <= 2012; i++)
    {
        cboYear.Items.Add(i);
        //cboYear.Items.Insert(0, i);
    }
    //cboYear.SelectedIndex = 0;
    cboYear.SelectedIndex = cboYear.Items.Count - 1;

    // đọc ds tên nam
    StreamReader reader = new StreamReader("nam.txt");
    while (reader.EndOfStream == false)
    {
        string line = reader.ReadLine();
        lbName.Items.Add(line);
    }
    reader.Close();
}
```

- Khi thay đổi chọn phái (Nữ) → load lại ds các tên thuộc phái Nữ vào listbox

```
private void rbNu_CheckedChanged(object sender, EventArgs e)
{
    lbName.Items.Clear();
    if (rbNu.Checked == true)
    {
        // đọc ds tên nữ
        StreamReader reader = new StreamReader("nu.txt");
        while (reader.EndOfStream == false)
        {
            string line = reader.ReadLine();
            lbName.Items.Add(line);
        }

        reader.Close();
    }
    else
    {
        // đọc ds tên nam
        StreamReader reader = new StreamReader("nam.txt");
        while (reader.EndOfStream == false)
        {
            string line = reader.ReadLine();
            lbName.Items.Add(line);
        }
        reader.Close();
    }
}
```

- Sự kiện chọn 1 item trong listbox:

- Khi 1 item trong listbox được chọn → tên được chọn sẽ được hiển thị trong textbox bên phải.
- Nhấn delete sẽ delete tên được chọn trên listbox và clear textbox. Nếu trên listbox chưa được chọn thì phải thông báo lỗi, yêu cầu phải chọn item
- Demo:

```
private void lbName_SelectedIndexChanged(object sender, EventArgs e)
{
    if (lbName.SelectedItems.Count > 0)
    {
        txtTenDangChon.Text = lbName.SelectedItem.ToString();
    }
}

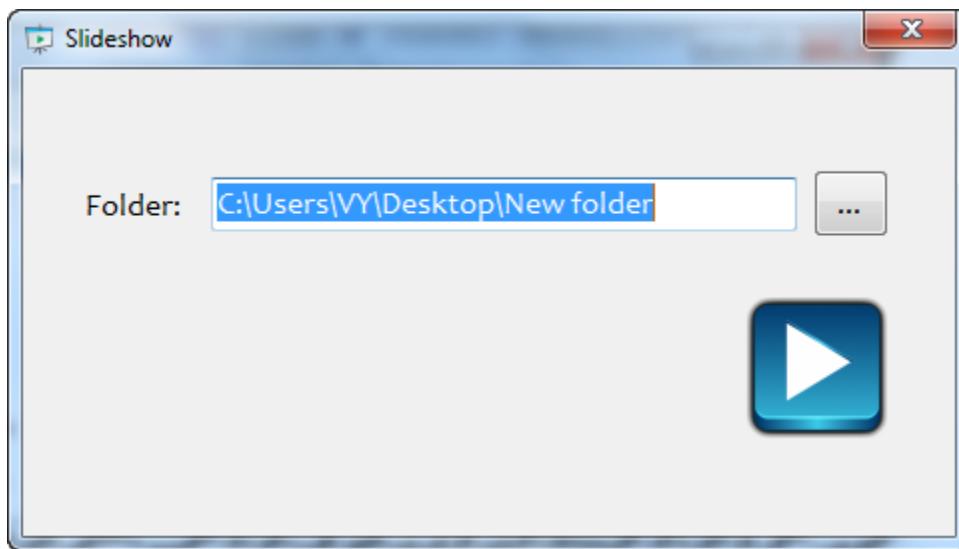
private void btnDel_Click(object sender, EventArgs e)
```

```
{  
    int vitri = lbName.SelectedIndex;  
    lbName.Items.RemoveAt(vitri);  
}
```

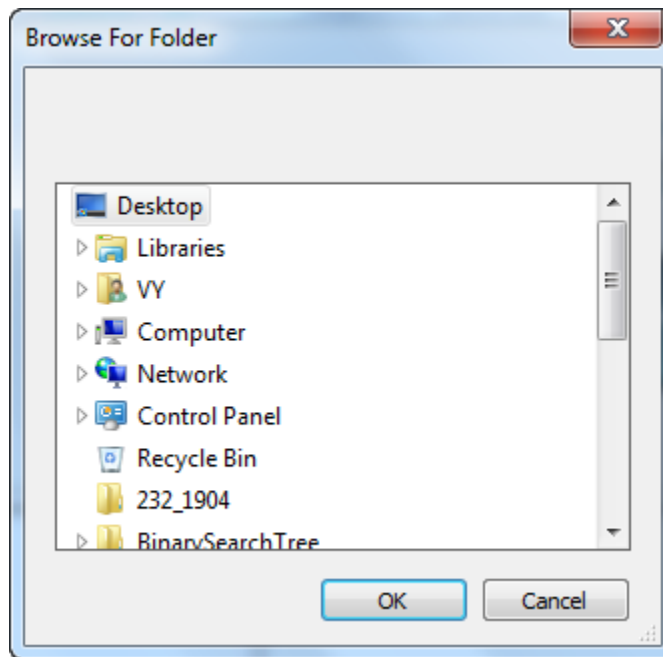
Project 6: Sử dụng openfile dialog

- Chuẩn bị:
 - o formMain dùng để chọn đường dẫn tới thư mục hình
 - o FormSlideShow: dùng để hiển thị hình khi button play trên formMain được nhấn

FormMain:



- Button ... cho phép mở hộp thoại chọn đường dẫn đến một thư mục; chỉ hiển thị các file dạng hình .jpg



```
private void btnBrowse_Click(object sender, EventArgs e)
{
    FolderBrowserDialog dlg = new FolderBrowserDialog();
    dlg.ShowNewFolderButton = false;

    if (dlg.ShowDialog() == DialogResult.OK)
    {
        txtFolder.Text = dlg.SelectedPath;
    }
}
```

- Sau khi chọn thư mục, hiển thị đường dẫn thư mục vào textbox.
- Button play: dùng hình hiển thị. Khi được nhấn sẽ thực hiện kiểm tra xem đường dẫn đến thư mục có tồn tại không, nếu không thì báo lỗi và focus, tô màu đường dẫn trong textbox.
 - o Ngược lại hiển thị slideshow ảnh (sử dụng hai button next, prev để di chuyển ảnh lùi, tới)
 - o Hoặc: sử dụng phím tắt mũi tên ← → từ bàn phím để điều khiển ảnh lùi, tới.

Code mẫu formMain

```
private void pbPlay_Click(object sender, EventArgs e)
{
    // nếu user chưa nhập thông tin thư mục ảnh

    if (txtFolder.Text == "")
    {
        MessageBox.Show(
```

```

        "Chưa chọn thư mục ảnh.", "Slideshow",
        MessageBoxButtons.OK, MessageBoxIcon.Exclamation);
    return;
}

// kiểm tra sự tồn tại của thư mục ảnh

string dir = txtFolder.Text;
if (Directory.Exists(dir) == false)
{
    MessageBox.Show(
        "Thư mục không hợp lệ.", "Slideshow",
        MessageBoxButtons.OK, MessageBoxIcon.Exclamation);
    return;
}

// kiểm tra xem thư mục dir có file jpg nào hay ko?

string[] files = Directory.GetFiles(dir, "*.jpg");
if (files.Length == 0)
{
    MessageBox.Show(
        "Thư mục không có ảnh jpg.", "Slideshow",
        MessageBoxButtons.OK, MessageBoxIcon.Exclamation);
    return;
}

// thực hiện slideshow

frmShowImage f = new frmShowImage();
f.Files = files;
f.ShowDialog();
}

```

- Khi tắt form, lưu đường dẫn ra file. Đường dẫn này sẽ được load lên textbox trong sự kiện formload để gán mặc định

```

private void frmMain_FormClosing(object sender, FormClosingEventArgs e)
{
    using (StreamWriter wri = new StreamWriter("data.txt"))
    {
        wri.WriteLine(txtFolder.Text);
        wri.Flush();
    }
}

```

```
}

private void frmMain_Load(object sender, EventArgs e)
{
    using (StreamReader rdr = new StreamReader("data.txt"))
    {
        txtFolder.Text = rdr.ReadLine();
    }
}
```

FormSlideShow: Khi nút play trên formMain được nhấn, thực hiện gán ảnh nền cho formSlideShow

```
private void frmShowImage_Load(object sender, EventArgs e)
{
    string url = this._files[idx];
    this.BackgroundImage = Image.FromFile(url);
}
```